TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25/7/2018
"*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Nguyễn Trọng Quý.
- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Loan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả*** tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXX-ST ngày 15/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-DS ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị M** – sinh năm 1982
Địa chỉ: Tổ 14, khu N, phường C, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
Tạm trú tại: thôn Kim Châm, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, TP. Hải Phòng.
Có mặt tại phiên tòa.
- *Bị đơn*: Anh **Lê Quang T** – sinh năm 1975
Địa chỉ: Tổ 14 , khu N, phường C, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/01/2018 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Quang T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2008 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn vợ chồng chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng và chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi dẫn đến việc vợ chồng hay đánh cãi nhau. Ngoài ra chị còn có mâu thuẫn với em trai chồng là anh Lê Quang H, khi chị bị anh H đánh, anh T không can ngăn mà lại xông vào đánh và đuổi chị đi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù vợ chồng chị cố gắng khắc phục và

được tổ dân khu phố, hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có hiệu quả, anh T vẫn không thay đổi. Chị đã về nhà ngoại ở Hải Phòng sinh sống từ tháng 12/2014, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con là: cháu Lê Nguyễn Linh N- sinh ngày 07/10/2008 và cháu Lê Quang T - sinh ngày 05/11/2009 (cháu T bị khuyết tật bẩm sinh).

Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Quang T, chị nhường quyền nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Linh N cho anh T, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị M giữ nguyên quan điểm như trên.

*/ Bị đơn anh Lê Quang T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị M đã trình bày. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị M có mâu thuẫn với em trai anh là Lê Quang Hòa, chị M không lắng nghe để hòa giải dẫn đến mâu thuẫn xảy ra, chị M đã bỏ về nhà ngoại sống từ cuối năm 2014 đến nay. Anh đã đến tìm chị M để hàn gắn đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị M không về. Nay chị M có đơn xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên xin được đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nhưng nếu chị M vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung như chị M đã trình bày, nay nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngọc, anh đồng ý giao cho chị M nuôi dưỡng cháu Tương và hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh T, chị M đã chung sống (tổ 14, khu Ngô Quyền, phường Cẩm Đông), đại diện là ông Trần Xuân H– Khu phó khu N xác nhận: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Quang T có cư trú tại tổ 14, khu N, phường C, TP. Cẩm Phả. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, tổ dân khu phố đã nhiều lần mời anh Tuấn đến để hòa giải, nhưng anh T cố tình không tới, sau đó chị M đã chuyển về nhà ngoại ở Hải Phòng sinh sống từ cuối năm 2014. Nay chị M có đơn xin ly hôn, tổ dân khu phố có quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 04/7/2018 anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay anh T cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa, chị M khẳng định tình cảm giữa chị và anh T thực sự không thể hàn gắn được, hai bên đã sống ly thân từ tháng 12/2014 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX đã phân tích để chị M quay về đoàn tụ với anh T, nhưng chị M vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh T.

HĐXX xét thấy, chị M và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn đã xảy ra, nguyên nhân do anh T mải chơi, không tu chí làm ăn, từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xô sát, mặt khác khi chị M có mâu thuẫn với em trai anh T thì anh T không can ngăn mà còn đánh đuổi chị M dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn, anh muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng khoảng thời gian ly thân từ tháng 12/2014 đến nay là rất dài nhưng anh T không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với chị M, chị M vẫn cương quyết xin ly hôn, từ đó thấy rằng tình trạng vợ chồng giữa chị M và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị M và anh T có hai con chung là cháu Lê Nguyễn Linh N- sinh ngày 07/10/2008 hiện đang sống cùng anh T và cháu Lê Quang T - sinh ngày 05/11/2009 hiện đang sống cùng chị M. Chị M đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Quang T, chị nhường quyền nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Linh N cho anh T, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T có lời khai nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu N, anh đồng ý giao cho chị M nuôi dưỡng cháu T và hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Lê Nguyễn Linh N, cháu xin được ở cùng bố nếu bố mẹ cháu ly hôn. Cháu Lê Quang T hiện nay bị khuyết tật vận động thần kinh mức độ nặng nên không lấy được lời khai.

HĐXX thấy rằng, cả hai đương sự đều thống nhất việc nuôi con chung phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị M.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không ai đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Quang T.

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Quang T- sinh ngày 05/11/2009 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T tròn mười tám tuổi và không còn tình trạng khuyết tật nữa; Giao cháu Lê Nguyễn Linh N- sinh 07/10/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi tròn mười tám tuổi. Chị M, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M, anh T có quyền thăm nom con chung chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và các khoản vay, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (Chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009887 ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Quang T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Cẩm Phả;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THA dân sự TP. Cẩm Phả;*
- *UBND phường Cẩm Đông, TP. Cẩm Phả;*
- *Lưu hồ sơ; án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Duy Hải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 7 năm 2018
Tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Nguyễn trọng Quý.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1982
2. Bị đơn: Anh Lê Quang T – sinh năm 1975
Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Về điều luật áp dụng:
Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.
Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Các vấn đề cần giải quyết trong vụ án:
2.1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M
2.2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Quang T.
2.3. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Quang Tương- sinh ngày 05/11/2008 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tương tròn mười tám tuổi và không còn tình trạng khuyết tật nữa; Giao cháu Lê Nguyễn Linh Ngọc- sinh 07/10/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi tròn mười tám tuổi. Chị M, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.
Chị M, anh T có quyền thăm nom con chung chung không ai được cản trở.
2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.
2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (Chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009887 ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án án, hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 35 phút, ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Duy Hải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH
Số: 18 /2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 04 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Nguyễn Trọng Quý.

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Loan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2018.

Xét thấy: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất không có lý do.

Căn cứ vào các điều khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018.

2. Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG M XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hanh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy và ông Nguyễn Trọng Quý.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 04/7/2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến thảo luận đối với vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1982

2. Bị đơn: Anh Lê Quang T – sinh năm 1975

Xét thấy: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất không có lý do.

HĐXX thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

- Về điều luật: Căn cứ vào các điều khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Quyết định:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số56/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018.

2. Phiên toà dân sự sơ thẩm được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Thị Thúy - Nguyễn Trọng Quý	**Phạm Duy Hải**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ DÂN SỰ SƠ THẨM

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 04 tháng 7 năm 2018;

Tại Hội trường xét xử số 02 - Toà án án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Më phi³n toµ ®Ó xÐt xö s¬ thÈm vô ¸n d©n sù thô lý sè: 56/2018/TLST -HNG§ ngµy 20 th¸ng 3 n¨m 2018 vÒ viÖc ***"Tranh chấp ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn".***

Vụ án được xét xử công khai

I. Nh÷ng ngêi tham gia tè tông:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Tổ 14, khu Ngô quyền, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú tại: Thôn Kim Châm, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT: Tổ 14, khu Ngô quyền, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Vụ án được xét xử công khai.

II. Những người tiến hành tố tụng:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Duy Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trọng Quý

2. Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Vũ Thị Loan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên Tòa Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên

III.PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký toà án báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có mặt, bị đơn Lê Quang T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm.

- Chủ tọa phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của các đương sự;

- Hội đồng xét xử vào phòng nghị án thảo luận về việc bị đơn anh Lê Quang T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm.

- Sau khi thảo luận, Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm ngày 04/7/2018. Phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 25/7/2018 tại Hội trường xét xử số 02 – Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày.

Thư ký Toà án **Ghi biên bản phiên toà**	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Vũ Thị Loan	**Phạm Duy Hải**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ DÂN SỰ SƠ THẨM

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 7 năm 2018;

Tại Hội trường xét xử số 02 - Toà án án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Më phi³n toµ ®Ó xÐt xö s¬ thÈm vô ¸n d©n sù thô lý sè: 56/2018/TLST -HNG§ ngµy 20 th¸ng 3 n¨m 2018 vÒ viÖc ***"Tranh chấp ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn".***

Vụ án được xét xử công khai

I. Nh÷ng ngêi tham gia tè tông:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Tổ 14, khu Ngô quyền, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú tại: Thôn Kim Châm,xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT: Tổ 14, khu Ngô quyền, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Vụ án được xét xử công khai.

II. Những người tiến hành tố tụng:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Duy Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trọng Quý

2. Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Vũ Thị Loan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên Tòa Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên

III.PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ:

- Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký toà án báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có mặt, bị đơn Lê Quang T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm.

- Chủ tọa phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của các đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên (nếu có), Thư ký phiên tòa hay không. Không ai đề nghị thay đổi.

- Chủ tọa phiên tòa phải hỏi có ai đề nghị hoãn phiên tòa hay không. Không ai đề nghị.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa hỏi nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có thay đổi, bổ sung rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con.

Hỏi: Chị Nguyễn Thị M trình bày yêu cầu khởi kiện?

Đáp: Tôi và anh Lê Quang T kết hôn ngày 28/11/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hòa thuận đến cuối năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn mặc dù tôi đã khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Ngoài ra do tôi có mâu thuẫn với em trai chồng là Lê Quang Hòa và tôi bị anh Hòa đánh nhưng anh T không vào can ngăn mà còn đánh đuổi tôi ra khỏi nhà. Tôi đã về gia đình nhà ngoại ở Hải Phòng ở từ tháng 12/2014 đến nay.

Hỏi: Chị M cho biết anh chị có thời gian tìm hiểu nhau là bao lâu?

Đáp: Chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau là 01 năm.

Hỏi: Trước khi kết hôn thì chị và anh T đã ai có vợ có chồng chưa?

Đáp: Cả hai chúng tôi đều chưa ai có vợ có chồng.

Hỏi: Chị và anh T có kết hôn trên cơ sở tự nguyện không?

Đáp: Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Hỏi: Chị M cho HĐXX biết, từ khi xảy ra mâu thuẫn chị đã làm gì để hàn gắn với chồng chưa?

Đáp: Tôi đã muốn hàn gắn rất nhiều lần nhưng không được, anh T vẫn chứng nào tật nấy.

Hỏi: Chị cho biết lý do tại sao chị lại sống ly thân với Anh T?

Đáp: Như tôi đã trình bày ở trên, do anh T đánh chửi và đuổi tôi.

Hỏi: Ly thân chị sống ở đâu, có con nào lên sống cùng chị không?

Đáp: Tôi cùng cháu Tương về nhà ngoại tại thôn Kim Châm,xã Mỹ Đức. huyện An

Lão, thành phố Hải Phòng sống.

Hỏi: Trong quá trình chị về gia đình nhà ngoại tại thôn Kim Châm,xã Mỹ Đức. huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thì anh T có sang tìm chị về không?

Đáp: Anh T có sang tìm tôi về nhưng không thật lòng.

Hỏi: Trong thời gian chị sống ly thân với Anh T thì có bao giờ chị hay Anh T có ý định quay lại hàn gắn với nhau không?

Đáp: Có nhưng anh T không thay đổi.

Hỏi: Chị có bao giờ về Quảng Ninh thăm anh T hay thăm cháu Ngọc không?

Đáp: Tôi về nhưng anh T không cho thăm cháu.

Chủ tọa phân tích để chị M quay về đoàn tụ với anh T

Hỏi: Chị có nghĩ đến các con, nghĩ đến tình cảm anh T dành cho chị trước đây mà quay lại với anh T, cho anh T cơ hội để sửa chữa không?

Đáp: Tôi đã cho anh T nhiều cơ hội, tôi cũng đã suy nghĩ quá nhiều mới đi đến quyết định ly hôn, tôi cũng quá khổ rồi nên tôi không quay lại với anh T nữa.

Hỏi: Chị M cho biết đến nay quan điểm của chị về tình cảm như thế nào?

Đáp: Tôi thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2014 đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, tôi xin được ly hôn với anh Lê Quang T.

Hỏi: Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có mấy con chung?

Đáp: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung. Cháu lớn là Lê Nguyễn Linh Ngọc hiện đang sống cùng anh T, sinh ngày 07/10/2008 và Lê Quang Tương, sinh ngày 05/11/2009 hiện đang sống cùng tôi.

Hỏi: Nay quan điểm của chị như thế nào về con chung?

Đáp: Về con chung, tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được nuôi con Lê Quang Tương (cháu bị khuyết tật não bẩm sinh). Giao con Lê Nguyễn Linh Ngọc cho anh Lê Quang T.

Hỏi: Việc chị xin nuôi con Lê Quang Tương (bị khuyết tật bẩm sinh) chị có yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con không?

Đáp: Tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Hỏi: Cháu Tương bị tật nguyền từ khi nào? Mức độ ra sao, có khả năng phục hồi không?

Đáp: Cháu bị não từ lúc sinh ra, bị mức độ đặc biệt nặng, không có khả năng hồi phục

Hỏi: Quá trình chung sống, chị và anh Lê Quang T có tài sản và công nợ chung không?

Đáp: Chúng tôi không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải

quyết.

Chủ tọa công bố bản tự khai của anh Lê Quang T và biên bản phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Chủ tọa công bố biên bản lấy lời khai của cháu Lê Nguyễn Linh Ngọc.

Chủ tọa công bố biên bản xác minh.

Hỏi chị M: Chị có ý kiến gì với những lời khai tôi vừa công bố không?

Đáp: Tôi không có ý kiến gì.

Hội thẩm nhân dân, đại diện VKS không hỏi gì đương sự.

TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Chủ tọa công bố bản tự khai của anh T và biên bản phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Chị Nguyễn Thị M không tranh luận, đối đáp gì với bản tự khai của anh T.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (có biên bản lưu tại hồ sơ).

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xét xử và tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Phiên toà kết thúc vào hồi 09 giờ 55 phút, ngày 25 tháng 7 năm 2018.

Thư ký Toà án **Ghi biên bản phiên toà**	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Vũ Thị Loan	**Phạm Duy Hải**

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân TP Cẩm Phả mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1982

2. Bị đơn: Anh Lê Quang T – sinh năm 1975

Thay mặt HĐXX, tôi tuyên bố khai mạc phiên toà, xin mời mọi người ngồi, tôi đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử .

- Bà thư ký báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên toà ngày hôm nay.
- Thay mặt HĐXX tôi kiểm tra căn cước lý lịch của những người được triệu tập đến phiên toà ngày hôm nay.
- Hỏi Nguyên đơn: Chị M cho biết ngoài họ tên Bùi Thị M , chị còn tên gọi nào khác không, chị sinh ngày tháng năm nào, trú quán tại đâu? Hiện ở đâu ?
- Hỏi Bị đơn: Anh T biết ngoài họ tên Phạm Văn T, anh còn tên gọi nào khác không, anh sinh ngày tháng năm nào, trú quán tại đâu? Hiện ở đâu ?

Thay mặt HĐXX tôi phổ biến quyền và nghĩa vụ của những **người được triệu tập đến phiên toà ngày hôm nay.**

Điều 70. quy định Quyền, nghĩa vụ của đương sự

Đương sự có quyền, nghĩa vụ ngang nhau khi tham gia tố tụng. Khi tham gia tố tụng, đương sự có quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

2. Nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.
4. Giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu theo quy định của Bộ luật này.
5. Cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
13. Tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.
14. Yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật này.
15. Tham gia phiên tòa, theo quy định của Bộ luật này.
16. Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.
17. Đề nghị Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng.
20. Tranh luận tại phiên tòa, đưa ra lập luận về đánh giá chứng cứ và pháp luật áp dụng.
21. Được cấp trích lục bản án, bản án, Quyết định của Tòa án.
22. Kháng cáo, khiếu nại bản án, theo quy định của Bộ luật này.
25. Sử dụng quyền của đương sự một cách thiện chí, không được lạm dụng để gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án, đương sự khác; trường hợp không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu hậu quả do Bộ luật này quy định.
26. Quyền, nghĩa vụ khác mà pháp luật có quy định.

Tại Điều 71 BLTTDS quy định riêng Quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn

1. Các quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 của Bộ luật này.
2. Thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện.
3. Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Điều 72. Quyền, nghĩa vụ của bị đơn

1. Các quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 của Bộ luật này.
2. Được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện.
3. Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

\

Ngoài ra theo Nghị quyết 03/ 2017 của HĐTP TAND TC quy định về việc công bố bản án trên công thông tin điện tử tòa án thì Hết thời hạn kháng cáo kháng nghị mà bản án này không bị kháng cáo, kháng nghị thì sẽ được Tòa án công bố trên công thông tin điện tử, những người tham gia tố tụng (nguyên đơn, bị đơn) có quyền yêu cầu Tòa án không công bố những nội dung liên quan đến bí mật các nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh (nếu có).

Để đảm bảo quyền được đề nghị thay đổi những người tiến hành tố tụng, tôi giới thiệu những người tiến hành tố tụng ngày hôm nay: Tôi Nguyễn Thị Định- TP chủ tọa phiên tòa, người ngồi bên tay trái tôi bà **Nguyễn Thị Thúy, bên phải tôi là ông Nguyễn Trọng Quý** *làm HTND; người ngồi phía bên phải ngoài cùng* bà Phạm Bích Hồng- Kiểm sát viên*, người ngồi bên tay trái phía ngoài cùng bà Vũ thị Loan - Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà.*

Chị M, có xin thay đổi ai không? Anh T có xin thay đổi ai không?

Phần thủ tục phiên toà đã làm xong, đại diện VKS có bổ sung gì thêm về phần thủ tục không?

Tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục, chuyển sang phần hỏi.

Đề cương xét hỏi:

1/**Hỏi nguyên đơn**: - *Chị M có thay đổi, bổ sung, rút 1 phần 0r toàn bộ yêu cầu của mình không?*

(*Nếu chị M thay đổi, bổ sung hay rút thì đề nghị Chị M trình bày đề nghị bổ sung (hoặc rút) cho HĐXX nghe.*)

Sau khi chị M trình bày bổ sung, thì nói: *HĐXX sẽ xem xét chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu này của Chị M tại phiên tòa hôm nay. Sau khi nghỉ hội ý, Nói: yêu cầu bổ sung của chị vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không được chấp nhận)*

2/ Hỏi: *Các đương sự (Chị M, Anh T) có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không.*

3. Hỏi Anh T: Bị đơn trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn?

Nếu bị đơn đề nghị Hoãn để vợ chồng có thời gian hàn gắn

Thì hỏi: nguyên đơn có quan điểm như thế nào về yêu cầu hoãn phiên toà của bị đơn?

Tiếp theo hỏi VKS: đại diện viện kiểm sát có ý kiến gì không?

4. Nguyên đơn có hỏi gì không?\ Nếu ai hỏi thì nói: mời chị hỏi

5. bị đơn có hỏi gì không? Nếu ai hỏi thì nói: mời anh hỏi.

6/Hỏi nguyên đơn: chị trình bày cho HĐXX biết toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị? *Đề nghị nguyên đơn cho biết t*rước khi kết hôn vợ chồng anh chị có tìm hiểu nhau kỹ không? Tìm hiểu nhau bao lâu thì kết hôn?

Anh chị kết hôn có tự nguyện không? kết hôn vào thời điểm nào (ngày, tháng, năm nào)? Kết hôn Tại đâu? Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau không? Thời gian tìm hiểu là bao nhiêu ? Trước khi kết hôn anh chị đã có vợ có chồng chưa, hay kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn anh chị có sống hạnh phúc không? đến khi nào thì xảy ra mâu thuẫn? Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là gì?

Chị M cho HĐXX biết, từ khi xảy ra mâu thuẫn đã làm gì để hàn gắn với chồng chưa? Chị cho biết lý do tại sao chị lại sống ly thân với Anh T?

Ly thân chị sống ở đâu? có con nào lên sống cùng chị không? Cháu Tương bị tật nguyền từ khi nào? Mức độ ra sao, có khả năng phục hồi không?

Trong thời gian chị sống ly thân với Anh T thì có bao giờ chị hay Anh T có ý định quay lại hàn gắn với nhau không?

Chị có bao giờ về Quảng Ninh thăm anh T hay thăm cháu Ngọc không?

H: Tại phiên tòa hôm nay chị có thể nghĩ đến tình cảm của vợ trước đây và nghĩ cho con cái mà quay về chung sống với nhau để cùng nuôi dạy con không?

Anh chị có mấy con chung ? **Chị cho HĐXX biết tên và ngày tháng năm sinh của con *(nếu phần trên trình bày rồi thì không hỏi lại nữa)***, Hiện nay các cháu đang ở với ai? Chị đề nghị được nuôi cháu nào? Chị có yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung không? Lý do tại sao chị lại nhận nuôi 1 con? Cháu Ngọc hiện đang ở cùng ai? Có được đi học không? Hiện nay chị đang ở đâu,? Chị làm nghề gì ở đâu? Chị có khả năng thu

nhập ra sao? Có đảm bảo nuôi dưỡng con không? Chồng chị làm nghề gì có đủ nuôi con con không?
H: Về tài sản chung của 2 vợ chồng, chị có đề nghị gì không?
Anh chị có nợ ai không, có cho ai vay nợ không (nếu có trình bày việc vay nợ).

7/ Chủ tọa hỏi bị đơn: (Nếu bị đơn không đến thì không hỏi mà công bố lời khai của bi đơn và đơn xin hoãn phiên toà)

Anh có nghe lời trình bày của chị M không? Anh thấy chị M khai về quá trình kết hôn, anh có bổ sung gì không?
Anh chị sống hạnh phúc đến khi nào thì mâu thuẫn?
nguyên nhân mâu thuẫn là gì? có thường xuyên cãi mắng nhau không? có đánh nhau bao giờ không? xóm làng, họ hàng có biết mâu thuẫn của anh chị không? Theo anh từ năm 2014 đến nay Chị M sống ly thân anh là do nguyên nhân nào? Anh có bao giờ có hành vi bạo lực gia đình hay không? Anh chị đã bao giờ ngồi lại để M giải đoàn tụ với nhau chưa? Chị M cương quyết ly hôn với anh, anh có đồng ý không? Anh có còn tình cảm gì với Chị M không? ***Lý do làm sao anh không đồng ý ly hôn?***
Anh chị có mấy người con? Hiện nay các con của anh đang sống với ai? Quan điểm của anh về việc nuôi con ra sao? Hiện anh đang làm công việc gì? Thu nhập hàng tháng của anh bao nhiêu? Anh đang sống với ai? Nếu giao con cho anh nuôi dưỡng thì có đảm bảo cuộc sống cho con không? Nếu anh nuôi con anh có yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con không?
Anh chị có tài sản chung không? Có khoản nợ chung nào không?
Chị M không đề nghị gì về vấn đề chia tài sản chung, anh có đề nghị gì không?
Đề nghị anh trình bày cho HĐXX biết yêu cầu chia tài sản chung của anh?
Hỏi Chị M: Chị cho biết ý kiến của mình với lời trình bày vừa rồi của Anh T?
Sự việc có đúng như Anh T trình bày không?
Chị có đề nghị gì nữa không?

Hỏi Anh T: Anh có đề nghị gì không?
(chú ý: *Nếu Anh T yêu cầu tạm ngừng phiên tòa thì giải thích: như đã giải thích ở phần trên HĐXX không chấp nhận yêu cầu tạm ngừng phiên toà, HĐXX tiếp tục làm việc/*

8/ Các vị Hội thẩm có hỏi gì không: cho hỏi
9: Đại diện VKS có hỏi gì không:
10/ có ai hỏi hay trình bày gì thêm không?
Không ai trình bày gì thêm tôi kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận
11*/ Phần tranh luận:
Nguyên đơn có ý kiến gì tranh luận không?
Bị đơn có ý kiến tranh luận gì không?
- nguyên đơn có đối đáp gì với phía bị đơn không;
- bị đơn có đối đáp gì với nguyên đơn không?
Có ai đối đáp gì nữa không?

e/- Không ai tranh luận đối đáp gì thêm Đề nghị đại diện kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay và đề nghị phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Tòa tuyên bố nghỉ nghị án, mời mọi người tạm nghỉ.

Tôi đọc bản án, mời mọi người trong phòng xử án ngồi, nguyên đơn, bị đơn đứng lên nghe tuyên án.

Bản án đã được tuyên xong, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phiên tòa. Mời mọi người nghỉ.